

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **42/2017/HSST**
Ngày 15-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Triệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hứa Thị Nhị.

2. Bà Võ Thị Mơ.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Bá Luân – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Văn Hanh – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông. Tòa án nhân dân huyện Đăk Song mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 47/2017/HSST, ngày 24 tháng 8 năm 2017; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2017/HSST-QĐ ngày 31 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh P, (Tên gọi khác: B), sinh năm 1985 tại Đ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn B, xã B, thị xã B, tỉnh Đ; chỗ ở hiện nay: ấp B, xã B, thị xã L, tỉnh Đ; trình độ văn hóa: 2/12; nghề nghiệp: thợ xây; con ông Nguyễn Quốc T, con bà Lê Thị Kim A; bị cáo có vợ Hoàng Thị A; có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 12/5/2017 đến ngày 17/5/2017 chuyển tạm giam – có mặt.

- Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975 – vắng mặt.

Trú tại: thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đ.

2. Bà Trần Thị M, sinh năm 1957 – vắng mặt.

Trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

3. Anh Lê Trương A, sinh năm 1992 – vắng mặt.

Trú tại: thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

4. Chị Tăng Thị Ngọc T, sinh năm 1992 – vắng mặt.

Trú tại: tổ 10, phường H, Tp. P, tỉnh G.

5. Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1973 – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 9, xã N, huyện Đ, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong từ ngày 04/02/2015 đến ngày 16/02/2015, Nguyễn Thanh P cùng với Nguyễn Văn T, Lý H, Phan Văn H, Lê Ngọc H, Nguyễn Văn T sử dụng xe mô tô rồi thực hiện 02 vụ cướp tài sản và 03 vụ cướp giật tài sản của những người đi đường trên Quốc lộ 14 thuộc địa bàn xã N, huyện Đ, tỉnh Đ, gồm: chiếm đoạt của anh Lê Trương A, chị Tăng Thị Ngọc T số tài sản trị giá 9.775.000 đồng; chiếm đoạt của chị Trần Thị M số tài sản trị giá: 8.630.000 đồng; chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị C số tài sản trị giá 18.465.000 đồng; chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị H số tài sản trị giá: 17.730.000 đồng. Sau khi phạm tội Nguyễn Thanh P bỏ trốn khỏi địa phương, bị cơ quan CSĐT Công an huyện Đắc Song khởi tố, truy nã. Đến ngày 12/5/2017 Nguyễn Thanh P bị bắt theo quyết định truy nã trước đó.

Tổng giá trị thiệt hại về tài sản mà Nguyễn Thanh P chiếm đoạt của những người bị hại là 54.600.000 đồng (*năm mươi tư triệu sáu trăm hai mươi ngàn đồng*).

Tại bản cáo trạng số 49/CTr-VKS ngày 22 tháng 8 năm 2017 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song truy tố bị cáo Nguyễn Thanh P về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 133 BLHS và tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKS nhân dân huyện Đắc Song giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thanh P về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 133 BLHS và tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 BLHS. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 133 BLHS; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P mức án từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P mức án từ 04 năm đến 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 50 của BLHS, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 07 năm tù đến 09 năm tù.

Về vật chứng của vụ án:

Hiện đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2016/HSST ngày 30/9/2016 và số 21/2017/HSST ngày 06/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đắc Song nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Lê Trương A, chị Tăng Thị Ngọc T, chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị C không yêu cầu bồi thường và đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2016/HSST ngày 30/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song nên không xem xét. Chị Trần Thị M có đơn yêu cầu bồi thường và đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 21/2017/HSST ngày 06/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song nên không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: bị cáo Nguyễn Thanh P đã cùng đồng bọn điều khiển xe mô tô áp sát xe của người bị hại, cướp giật chiếm đoạt của chiếm đoạt của anh Lê Trương A, chị Tăng Thị Ngọc T số tài sản trị giá 9.775.000 đồng; chiếm đoạt của chị Trần Thị M số tài sản trị giá: 8.630.000 đồng; chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị C số tài sản trị giá 18.465.000 đồng; chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị H số tài sản trị giá: 17.730.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại về tài sản mà bị cáo Nguyễn Thanh P chiếm đoạt của những người bị hại là 54.600.000 đồng. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song truy tố bị cáo Nguyễn Thanh P về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 133 BLHS và tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 133 BLHS quy định:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm.

2. ...”

Tại điểm d khoản 2 Điều 136 BLHS quy định:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:

a) ...;

...

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

... ”.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác. Bị cáo là người có đầy đủ nhận thức để biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, lười lao động, muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên bị cáo, cùng với đồng bọn đã thực hiện hành vi phạm tội một cách liều lĩnh, táo bạo. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản của những người bị hại nên thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của BLHS.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

[6] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Xét đề nghị về mức hình phạt của vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa hôm nay đối với bị cáo Nguyễn Thanh P là có căn cứ.

[8] *Về trách nhiệm dân sự:* Anh Lê Trương A, chị Tăng Thị Ngọc T, chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị C không yêu cầu bồi thường và đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2016/HSST ngày 30/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song nên không xem xét. Chị Trần Thị M có đơn yêu cầu bồi thường và đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 21/2017/HSST ngày 06/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[9] *Về vật chứng vụ án:* Đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 36/2017/HSST ngày 30/9/2016 và bản án số 21/2017/HSST ngày 06/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song nên HĐXX không xem xét.

[10] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] *Về quyền kháng cáo:* bị cáo; người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh P (tên gọi khác: B) phạm tội “Cướp tài sản” và tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh P 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 48 của BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh P 04 (Bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 50 của BLHS tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Thanh P phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội “Cướp tài sản” và “Cướp giật tài sản” là 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/05/2017.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Anh Lê Trương A, chị Tăng Thị Ngọc T, chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị C không yêu cầu bồi thường và đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 36/2017/HSST ngày 30/9/2016 số bản án số 21/2017/HSST ngày 06/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song

- *Về vật chứng vụ án:* Đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 36/2017/HSST ngày 30/9/2016 số bản án số 21/2017/HSST ngày 06/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song.

- *Về án phí:* Áp dụng Điều 98; Điều 99 BLTTHS; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2017 về phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thanh P phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí HSST.

- *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Công an huyện Đắk Song;
- Chi cục THA DS huyện Đắk Song;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Xuân Triệu

